TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 06/6/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Trần Minh Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Ngô Văn T**, sinh năm 1979; (Có mặt)

Bị đơn: **Ông Dương Ngọc N**, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu vực B, phường A, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:

Nguyên đơn là dượng rể của bị đơn Dương Ngọc N, là bà con ở gần nhà nên vào ngày 20/12/2020 (âm lịch) nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 20.000.000 đồng. Do quen biết nên khi vay tiền giữa hai bên không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng với nhau nhưng quá trình hòa giải ở địa phương thì bị đơn cũng đã thừa nhận có nợ nguyên đơn, được thể hiện cụ thể trong biên bản hòa giải ở địa phương. Hai bên tự thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng.

Từ khi vay đến nay, bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn được 12 tháng với số tiền là 12.000.000 đồng, đến tháng 5/2021 thì bị đơn không đóng lãi nữa và cũng chưa trả số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu ông Dương Ngọc N trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tuy nhiên do bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn được 12.000.000 đồng nên nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấn trừ tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/12/2020 (âm lịch) đến nay, trừ đi tiền lãi bị đơn đã trả còn bao nhiêu thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Dương Ngọc N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay và lãi suất theo quy định pháp luật; Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn cho rằng: Ngày 20/12/2020 (âm lịch), nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 1.000.000đ/tháng, bị đơn đã đóng lãi được 12 tháng với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), chưa trả vốn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và yêu cầu trả lãi theo quy định từ ngày 20/12/2020 (âm lịch) đến nay, khấu trừ đi số tiền 12.000.000 đồng tiền lãi mà bị đơn đã đóng, còn lại bao nhiêu thì buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên không đưa ra được ý kiến phản bác, nhưng theo cam kết trả nợ của bị đơn trong biên

bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang lập ngày 13/6/2022, đã có căn cứ xác định nội dung hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn như lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở.

Mặc khác, theo nội dung biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang lập ngày 13/6/2022 thì các bên không có thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ gốc, chỉ thỏa thuận khi nào có sẽ trả và thỏa thuận về lãi suất, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định:

"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý"

Trường hợp này là do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả vốn nhưng bị đơn vẫn cố tình không trả cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất:

Tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang lập ngày 13/6/2022 thể hiện các bên thừa nhận là có thỏa thuận về lãi suất là 1.000.000đ/tháng, bị đơn cho rằng đã đóng lãi cho nguyên đơn được 14.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đưa ra chứng cứ để chứng minh cho việc mình đã đóng lãi với số tiền 14.000.000 đồng, mặc khác nguyên đơn lại tự nguyện thừa nhận bị đơn có đóng lãi cho nguyên đơn 12.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Tranh chấp phát sinh do ông Dương Ngọc N không trả tiền nợ gốc cho ông Thật nên cần buộc ông Nhiều trả tiền lãi cho ông Thật là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể trả lãi (tính từ ngày phải trả tiền đến ngày xét xử) như sau:

Từ ngày 20/12/2020 (âm lịch, nhầm ngày 01/02/2021 dương lịch) đến 06/6/2023 (dương lịch), thời gian tính lãi là 02 năm 04 tháng 06 ngày x 10%/năm (tương ứng 0,83%/tháng; 0,027%/ngày) = 4.690.411 đồng.

Tổng cả gốc và lãi phải trả là: 24.690.411 đồng.

Khấu trừ số tiền lãi 12.000.000 đồng mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền 12. 690.411 đồng.

[6] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 12.690.411đ (Mười hai triệu sáu trăm chín chục nghìn bốn trăm mười một đồng).

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp là 634.520 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm hai chục đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 469, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 31/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Dương Ngọc N có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Văn T tổng số tiền là 12.690.411đ (Mười hai triệu sáu trăm chín chục nghìn bốn trăm mười một đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Ngọc N phải nộp 634.520 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm hai chục đồng). Nguyên đơn được nhận lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008905 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Minh Quang **Nguyễn Văn Hải**

THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung